

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HA
TỈNH CB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HA, TỈNH CB

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Sầm Thị Anh
2. Bà Nguyễn Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HA tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh CB tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn M**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1988, tại HA, CB;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ND, NH, HA, CB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; con ông: Trịnh Văn T2 và bà Nông Thị D; Vợ: Hoàng Mai T; có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 12/4/2013 bị Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh CB ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2019; Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện HA. Có mặt;

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1991, tại HA, CB;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ND, NH, HA, CB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn

thể): không; con ông: Hoàng Thiết và bà Nông Thị T1; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2019; Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện HA. Có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nông Thị T1, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: ND, NH, HA, CB. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 ngày 19/10/2019, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự - Kinh tế - Ma túy công an huyện HA đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Gùn, xã Ngũ Lão, huyện HA, tỉnh CB đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Văn M và Hoàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1-212.34, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen và 01 (một) điện thoại di động MASTEL màu đen.

Tại biên mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng ma túy ngày 19/10/2019 đã xác định được khối lượng 02 gói chứa chất bột màu trắng là 0,5426g; Tại bản Kết luận giám định số 271/GĐMT ngày 04/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh CB kết luận: “ Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroin”.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSHA ngày 14/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện HA đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn M và Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn M mức án tù 14 đến 16 tháng tù; bị cáo Hoàng Văn T mức án tù 12 đến 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu số Heroin đã thu giữ trong vụ án; đồng thời đề nghị hoàn trả 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 11H1-212.34, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen xám cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị T1.

Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả lại chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 11H1-21234 đã bị cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Tuy nhiên trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện HA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện; lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được, trưa ngày 19/10/2019 Trịnh Văn M rủ Hoàng Văn T mua ma túy về sử dụng, T đã đồng ý và dùng xe mô tô của gia đình trở M ra thành phố CB để mua Ma túy, khi đi đến ngã tư Ngọc Xuân, thuộc phường Ngọc Xuân, thành phố CB thì T xuống xe còn M một mình đi xe đến khu vực gần Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh CB mua được 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng; Trong đó, bị cáo M là người đã bỏ ra trước số tiền 1.000.000đ và trực tiếp đi mua và cất giữ ma túy, còn bị cáo T khi được rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng ý và trực tiếp dùng phương tiện là xe mô tô chở M đi mua; đồng thời sau khi M mua được ma túy, trên đường đi về T thỏa thuận với M là góp 100.000 đồng để sử dụng chung ma túy và đã được M đồng ý, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt quả tang.

Heroine là một dạng ma túy độc được gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Trong vụ án này, bị cáo T là đồng phạm với bị cáo M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng Heroin mà các bị cáo tàng trữ là 0,5426 gam thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, tỉnh CB đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những đánh giá, phân tích trên đây đã có đầy đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trịnh Văn M và Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng khối lượng Heroin tàng trữ là không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy, do vậy cần áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cần cách ly các ra khỏi xã hội trong một thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những người có ích cho xã hội sau này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Tuy nhiên, bị cáo Trịnh Văn M với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện tích cực; còn bị cáo Hoàng Văn T chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, do vậy để đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật thì cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn M nghiêm khắc hơn so với bị cáo Hoàng Văn T.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội này; Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do vậy không cần Tét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel, màu đen thu giữ của bị cáo Trịnh Văn M theo biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HA đã trả lại cho vợ của bị cáo M là Hoàng Mai T theo biên bản trả đồ vật tài sản bị tạm giữ lập ngày 28/10/2019.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen (Màn hình điện thoại rạn, nứt) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T theo biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HA đã trả lại cho mẹ của bị cáo T là bà Nông Thị T1 theo biên bản trả đồ vật tài sản bị tạm giữ lập ngày 28/10/2019.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HA là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số heroine là vật chứng của vụ án, xét thấy đây là ma túy độc được mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 11H1-212.34, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen xám, xét thấy chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nông Thị T1, khi Hoàng Văn T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà T1 không biết do vậy cần trả lại cho bà Nông Thị T1.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trịnh Văn M, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HA tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn M và Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn M, Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M 15 (Mười năm) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 19/10/2019;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 19/10/2019;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Vật chứng vụ: Trịnh Văn M, Hoàng Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang ngày 19/10/2019 tại xóm Bản Gùn, xã Ngũ Lão, huyện HA, tỉnh CB” mặt sau có chữ ký của các đối tượng và các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bà Nông Thị T1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 11H1-212.34, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen xám, số khung 3816KY011170, số máy JA38E0458161 (xe không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng)

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục T hành án dân sự huyện HA theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2019.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trịnh Văn M, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có liên lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát H. HA;
- Công an H. HA;
- Chi cục THADS H. HA;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Công Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Anh

Nguyễn Thị Út

Nông Công Hưng

